

Số: 418/NQ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 160/2024/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ ý kiến chấp thuận chủ trương của cấp có thẩm quyền tại Văn bản số 19566-CV/VPTW ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Văn phòng Trung ương Đảng;

Xét đề nghị của Bộ Y tế tại Tờ trình số 1779/TTr-BYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 225/BYT-BTXH ngày 22 tháng 12 năm 2025; Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 11775/TTr-BNV ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Văn bản số 12565/BNV-KHTC ngày 24 tháng 12 năm 2025; Bộ Tài chính tại Văn bản số 1833/BTC-NSNN ngày 25 tháng 12 năm 2025, Văn bản số 1846/BTC-NSNN ngày 27 tháng 12 năm 2025 về việc tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 cho người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác.

Nhằm tri ân, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước đối với người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Trên cơ sở biểu quyết của các Thành viên Chính phủ;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nội dung chính sách

1. Đối tượng Đảng, Nhà nước tặng quà:

a) Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ; đối tượng hưu trí xã hội theo quy định tại Nghị định số 176/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ; bao gồm cả trẻ mồ côi, không nơi nương tựa hoặc trong các trại mồ côi.

2. Mức quà tặng: 400.000 đồng/người, bằng tiền.

3. Trường hợp một người được xác nhận là 02 đối tượng trở lên đủ điều kiện được hưởng cả 02 mức quà thì chỉ nhận 01 suất quà.

4. Chính sách tặng quà Tết Nguyên đán năm 2026 đối với người có công với cách mạng được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về người có công với cách mạng, hoàn thành trước ngày 31 tháng 01 năm 2026.

Điều 2. Về kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu toàn bộ kinh phí cho ngân sách các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2025 được bổ sung theo Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội để thực hiện chính sách tặng quà cho các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này.

Điều 3. Về thời gian thực hiện

Việc tặng quà hoàn thành chậm nhất trong ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Bộ Tài chính bảo đảm cân đối nguồn ngân sách trung ương để thực hiện chính sách tặng quà theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Giao Bộ Công an phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Tài chính, các cơ quan liên quan và các địa phương thực hiện tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của

Đảng và Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 qua tài khoản hưởng an sinh xã hội trên VNeID cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này; trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan liên quan của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã tặng quà trực tiếp vào tài khoản đang hưởng phụ cấp, trợ cấp hàng tháng (nếu có) hoặc chi trả trực tiếp bằng tiền, đảm bảo đúng đối tượng, thời hạn và các quy định có liên quan.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

a) Đảm bảo hệ thống thanh toán, tiền mặt để cung ứng cho Kho bạc Nhà nước chi trả cho người dân trong thời gian tặng quà;

b) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, nhất là các ngân hàng thương mại nơi Kho bạc Nhà nước mở tài khoản; phối hợp với chính quyền địa phương và Kho bạc Nhà nước thực hiện chi trả kịp thời cho người dân.

4. Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Chủ động bố trí kinh phí để chi trả kịp thời cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 và điểm d khoản 4 Điều 4 Nghị quyết này;

b) Chỉ đạo các cơ quan liên quan ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an để tổ chức tặng quà cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, bảo đảm đơn giản, thuận lợi, kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định;

c) Trong tổ chức thực hiện tặng quà cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết này, trường hợp không sử dụng hết kinh phí bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương, địa phương phải hoàn trả ngân sách trung ương. Trường hợp thiếu kinh phí, địa phương chủ động sử dụng nguồn ngân sách địa phương hoặc nguồn tài chính hợp pháp khác để tặng quà đầy đủ cho các đối tượng và báo cáo Bộ Tài chính để bổ sung kinh phí còn thiếu từ ngân sách trung ương;

d) Căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối nguồn lực của địa phương, xem xét, quyết định việc tặng quà cho các đối tượng yếu thế khác trên địa bàn theo thẩm quyền;

đ) Báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế trước ngày 05 tháng 01 năm 2026.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Y tế, Công an và các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10 tháng 01 năm 2026.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Y tế, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Tổng Bí thư (để báo cáo);
- Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Thường trực Ban Bí thư;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, KGVX (2).

75

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính